

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Sự và ông Lê Văn Hưởng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2018/TLST - HS ngày 16/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST – HS ngày 19/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Như T, sinh năm 1986; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Xóm x, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn x, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Như Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; đã ly hôn vợ, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 21/9/2009, TAND huyện K xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Ngày 26/5/2010, TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, tổng hợp hình phạt với bản án ngày 21/9/2009 của TAND huyện K, buộc T phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 42 tháng tù kể từ ngày 23/02/2010, đến ngày 23/8/2013 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/8/2018, ngày 07/9/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

*** Bị hại:** Viễn thông Hà Nam. Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thái H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Viễn thông huyện B, tỉnh Hà Nam (Văn bản ủy quyền ngày 30/8/2018). (Có mặt)

*** Người làm chứng:** Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn x, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2018, Nguyễn Như T đến ở để trông coi nhà cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1973, trú tại thôn x, xã N, huyện L và quen biết với Ngô Đức C, sinh năm 1982, trú tại xóm x, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Tối ngày 28/8/2018, trong khi ngồi chơi, T nói với C về việc cần tiền chi tiêu cá nhân thì C nói *“thích có tiền thì khoảng chín, mười giờ ra chùa gặp anh”*, T đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô mang BKS 29S8 - xxx đi gặp C. C xách theo 01 bao tải ngồi lên xe mô tô rồi chỉ đường để T chở đến khu vực dọc theo bờ mương gần Trường tiểu học thuộc địa bàn Đội x, xã N thì C bảo T dừng lại. Khi xuống xe mô tô C lấy trong bao tải ra 01 chiếc kéo cắt tôn, nói với T dùng để cắt trộm dây cáp viễn thông và bảo T đứng canh giới nên T ngồi sát lối đi vào vườn cây gần đó để canh giới. C đi sang bờ mương, rồi trèo lên cột bê tông treo cáp viễn thông dùng kéo cắt đầu dây cáp viễn thông làm dây cáp bị đứt rơi xuống đường, tiếp đó C dùng kéo cắt thành 08 đoạn, cuộn lại và cất giấu tại bờ mương rồi cùng T đi xe mô tô quay lại khu vực ngôi chùa ở thôn x. C về nhà lấy xe mô tô Honda Cup 82 không đeo BKS kéo theo chiếc xe lô 3 bánh tự chế mượn của ông Đoàn Văn T trước đó đi đến đón T; rồi cả hai điều khiển xe đi theo lối cũ đến nơi cất giấu 08 đoạn cáp viễn thông và cùng nhau khiêng 08 cuộn dây cáp lên thùng xe lô 3 bánh tự chế. Sau đó, C điều khiển xe mô tô Honda Cup 82 kéo theo xe lô 3 bánh tự chế chở dây cáp, T điều khiển xe Sirius đi sau về xã N để tiêu thụ. Đến 3 giờ 30 phút ngày 29/8/2018, khi đi đến đoạn đường trục xã thuộc Đội x, xã N thì bị lực lượng Công an xã N tuần tra thấy có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu C, T dừng xe để kiểm tra. Ngay lúc đó, C bỏ lại xe mô tô kéo xe lô 3 bánh tự chế chở các cuộn dây cáp viễn thông chạy thoát, còn T dừng xe và khai nhận đã cùng C trộm cắp dây cáp viễn thông và đang trên đường vận chuyển về xã N, huyện L để tiêu thụ. Lực lượng Công an đã đưa T về trụ sở UBND xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 08 cuộn dây cáp viễn thông loại cáp 200P, bên ngoài bọc nhựa cứng màu đen, đường kính 0,5cm, bên trong gồm nhiều sợi dây đồng, các sợi có vỏ nhựa bọc ngoài màu sắc khác nhau, có tổng chiều dài là 191,43m và tổng trọng lượng là 314 kg; ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 82 màu đen không đeo BKS kéo theo 01 xe lô 3 bánh tự chế KT(0,95 x 0,7 x 1,5)m, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng - đen, mang BKS 29S8-xxx.

Ngày 29/8/2018, Công an xã N đã báo cáo vụ việc và bàn giao người bị bắt cùng tài liệu, vật chứng, đồ vật tài sản đã tạm giữ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B. Cùng ngày, Viễn thông Hà Nam có đơn trình báo về việc đêm 28/8/2018, rạng sáng ngày 29/8/2018, dây cáp viễn thông thuộc quyền sở hữu của Viễn thông Hà Nam tại khu vực Đội x, xã N bị kẻ gian cắt trộm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 04/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Trị giá của 08 cuộn

dây cáp viễn thông, bên ngoài được bọc nhựa cứng màu đen, đều là loại cáp 200P, đường kính 0,5cm. Bên trong gồm nhiều sợi dây đồng, các sợi có vỏ nhựa bọc ngoài màu sắc khác nhau. Tổng chiều dài của 08 cuộn dây cáp là 191,43m và có tổng trọng lượng là 314 kg, đã qua sử dụng là: 41.157.450 đồng giá chưa bao gồm thuế và công lắp đặt, thay thế.

Tại Cáo trạng số 51/CT - VKS ngày 16/11/2018 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Như T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Như T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo T bồi thường cho Viễn thông Hà Nam 9.603.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi cùng đối tượng Ngô Đức C cắt trộm cáp viễn thông như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, ông Trần Thái H trình bày: Tối ngày 28/8/2018 rạng sáng ngày 29/8/2018, Viễn thông Hà Nam bị kẻ gian cắt trộm cáp viễn thông tại địa bàn Đội x, xã N. Sau đó Viễn thông Hà Nam đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện B trả lại số cáp viễn thông bị cắt trộm. Thiệt hại từ việc bị cắt trộm cáp viễn thông là 9.603.000 đồng. Nay ông đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo T trả Viễn thông Hà Nam 9.603.000 đồng và xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông Đoàn Văn T trình bày: Cuối tháng 8/2018 ông có cho đối tượng Ngô Đức C, sinh năm 1982; trú tại xóm x, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam mượn xe lôi. Đến ngày 29/8/2018 khi được Cơ quan Công an thông báo ông mới biết C dùng xe lôi đi trộm cáp viễn thông cắt trộm tại xã N. Sau đó ông đã nhận được phần xe lôi 3 bánh; đến nay ông không có đề nghị gì về phần bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tội danh: Hành vi cắt trộm cáp viễn thông có giá trị 41.157.450 đồng của bị cáo Nguyễn Như T bị Công an xã N, huyện B, tỉnh H bắt quả tang vào hồi 03 giờ 30 phút ngày 29/8/2018 tại đoạn đường trục xã thuộc Đội x, xã N khi đang cùng đối tượng Ngô Đức C, sinh năm 1982, trú tại xóm x, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam chở cáp viễn thông vừa cắt trộm đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác; làm mất trật tự trị an tại địa bàn phạm tội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân nên Hội đồng xét xử thấy phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án: Xét Cơ quan CSĐT đã xác định 08 cuộn dây cáp viễn thông loại cáp 200P là tài sản hợp pháp của Viễn thông Hà Nam; phần xe lô 3 bánh tự chế là tài sản hợp pháp của ông Đoàn Văn T khi ông T cho C mượn xe không biết C sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên đã trả lại các tài sản cho Viễn thông Hà Nam và ông T là đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu sơn đen - trắng, mang BKS 29S8- xxx không đúng với đăng ký. Theo đăng ký chiếc xe mang BKS 90B1-xxx của ông Trần Văn Th, sinh năm 1963 trú tại xóm x, xã T, huyện L. Chiếc xe đã bị trộm cắp vào ngày 16/6/2017 tại xóm x, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã bàn giao chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện L để điều tra theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 82 màu đen không BKS dùng để kéo phần xe lô, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu của chiếc xe này nên tiếp tục tạm giữ để làm rõ và xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe kéo mà bị cáo T khai đối tượng C dùng để cắt cáp viễn thông, Cơ quan Công an chưa thu được.

[4] Về trách nhiệm dân sự; trước khi mở phiên tòa trong giai đoạn điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại – ông Trần Thái H và bị cáo T đã thống nhất mức bồi thường dân sự là 9.603.000 đồng. Tại phiên tòa, ông H và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc thống nhất bồi thường trong bản án. Do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận, buộc bị cáo T bồi thường cho Viễn thông Hà Nam 9.603.000 đồng. Nếu sau này có kết luận xác định đối tượng C cùng thực hiện hành vi trộm cắp cáp viễn thông với bị cáo T thì bị cáo T có quyền khởi kiện đối tượng C để phân chia trách nhiệm bồi thường theo thủ tục tố tụng dân sự.

Ông Đoàn Văn T không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo không phải chịu do đã thỏa thuận được với người đại diện hợp pháp của bị hại về mức bồi thường thiệt hại.

[6] Về tình tiết khác của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã đối với Ngô Đức C nhưng đến nay chưa bắt được do vậy đã tách vụ án hình sự đối với hành vi của Ngô Đức C ra để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ông Đoàn Văn T cho C mượn chiếc xe ô tô 3 bánh tự chế nhưng không biết C sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, do vậy hành vi của ông T không cấu thành tội phạm.

Quá trình điều tra, bị cáo T khai chiếc xe mô tô Sirius mang BKS 29S8-xxx là của Nguyễn Đức H cho Nguyễn Văn T mượn và bị cáo lấy đi sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã triệu tập, xác minh nhưng Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn T đều không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của T ra thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Đức H và Nguyễn Văn T.

[7] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Như T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (29/8/2018).
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và ông H; buộc bị cáo Nguyễn Như T bồi thường thiệt hại cho Viễn thông Hà Nam 9.603.000 đồng.
4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Như T phải nộp 200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai. Báo cho bị cáo T và người đại diện hợp pháp của bị hại - ông H biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)